

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 32

Vi diệu pháp này chúng ta đặc biệt phải lưu ý, phải xem trọng. Chúng ta đọc “Kinh Địa Tạng” thì biết được Đại Trưởng Giả, Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều chọn lấy pháp môn niệm Phật. Đặc biệt là Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều biết mẫu thân của mình đời trước tạo tác tội nghiệp cực trọng, nhất định đọa địa ngục. Hai người này đều là hiếu nữ, họ làm thế nào để siêu độ thân mẫu của chính mình? Cầu Phật gia trì. Phật đều dạy cho họ phương pháp niệm Phật. Cho nên, chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Địa Tạng”, Phật không lừa dối người. Phật có năng lực vào trong địa ngục để cứu cha mẹ của bạn hay không? Không có! Phật không có năng lực này, nhưng Phật biết được dùng phương pháp gì có thể giúp cho họ. Phật đem phương pháp dạy cho bạn, bạn y theo phương pháp đó mà làm, quả nhiên liền có hiệu quả.

Ngày nay chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta: “*Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là nói tận hư không khắp pháp giới, không phải chỉ thế giới này của chúng ta. Tận hư không khắp pháp giới từ do đâu mà có? Là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Phật nói ra nguyên lý căn bản cho chúng ta nghe. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Đây là nguyên lý nguyên tắc chân thật, trong lòng chúng ta nghĩ cái gì liền sẽ hiện ra cảnh giới đó. Do đây có thể biết, trong lòng chúng ta nghĩ đến Phật thì Phật liền hiện tiền. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*”, đây chính là nguyên lý niệm Phật thành Phật. Chúng ta nghĩ Bồ Tát, niệm Bồ Tát thì chứng được quả vị Bồ Tát; chúng ta nghĩ A La Hán, niệm A La Hán thì tương lai liền chứng được quả A La Hán. Phương pháp này mau chóng hơn so với bất cứ phương pháp nào trong Đại - Tiểu Thừa nói. Phương pháp trên Kinh nói khá nhiều, khi tu thì quá phức tạp, còn phương pháp này thì mau chóng, thẳng tắt.

Trên Kinh nói sáu cõi luân hồi, sau khi chết có sáu nơi có thể đi, nhưng vì sao mọi người đều nói “*người chết đều làm quỷ*”, khẳng định đến như vậy? Tỉ mỉ nghĩ lại, mọi người nói người chết làm quỷ cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Ngày ngày nghĩ đến quỷ thì đương nhiên khi họ chết sẽ không đi đến

nơi nào khác mà nhất định phải đi đến cõi quý. Khi chưa chết ngày ngày nghĩ đến quý, nghĩ thứ gì thì liền biến thành thứ đó, hưởng hồ không những nghĩ quý, mà còn làm việc quý, tạo ra nghiệp quý, kết cái duyên với quý quá sâu. Việc của quý là gì vậy? Là tham. Phật nói cho chúng ta nhân hạnh nghiệp nhân của mười pháp giới, đường nga quý là lòng tham, đường địa ngục là sân hận, đường súc sanh là ngu si. Người một ngày từ sớm đến tối tham tài, tham danh, tham sắc, mọi thứ đều tham, ngay đến học Phật rồi vẫn tham Phật pháp, bạn nói xem có đáng lo hay không? Lòng tham liền tạo ra nghiệp quý, tạo ra nghiệp quý lại thường hay nghĩ tưởng người chết rồi làm quý, đây là luyến quý, cho nên đại đa số người khi chết đều đi đến cõi quý cũng rất có đạo lý. Chúng ta hiểu rõ những nguyên lý nguyên tắc này, sau đó liền nghĩ đến vì sao ta không tạo ra nghiệp của Phật, vì sao không niệm Phật? Mười pháp giới thực tế mà nói là do chính mình chọn lấy, quyền chọn lựa là ở chính mình, bất cứ người nào cũng không thể làm chủ tể cho chúng ta. Việc này trên Kinh Phật nói thật quá nhiều. Cho dù đọa nga quý, đọa súc sanh hay đọa địa ngục, đều là chính chúng ta chọn lấy, quyết không phải thiên thần, quỷ thần ở nơi đó chi phối chúng ta, mà hoàn toàn là tự làm tự chịu, lỗi làm đều ở chính mình. Cho nên, hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tại sao không ở trong mười pháp giới tranh thủ hướng lên trên?

Tâm Phật là tâm bình đẳng. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Nói ra thì dễ dàng, nhưng làm thì rất khó, vì người không bình đẳng, tướng không giống nhau. Phật dạy cho chúng ta một phương pháp, phương pháp này tốt. **Phật dạy chúng ta xem tánh của chúng, không nên dính vào tướng của chúng.** Chúng sanh hữu tình có Phật tánh, chúng sanh vô tình có Pháp tánh. Tánh là bình đẳng, cho nên Phật dạy chúng ta ở trên tánh mà hạ công phu, không nên dính vào tướng. Phạm hễ thấy sắc, nghe tiếng đều có thể quay về tự tánh thì tâm bình đẳng của bạn liền sẽ hiện tiền. Tất cả Bồ Tát không luận là tu học pháp môn gì, pháp môn chỉ là phương pháp tu hành không giống nhau, phương tiện không như nhau, nhưng nguyên lý nguyên tắc quyết định là không hề khác nhau, đều là nói khéo quan sát. Khéo chính là từ trên tướng mà thấy tánh. Tánh là không tịch, tướng là hư vọng, tướng có ngàn vạn sự khác biệt, nhưng tánh chỉ có một, không hề khác nhau, đều là không tịch. Cái không này là chân không, không phải là trống không. Tịch là linh tịch, không phải tối tăm trống rỗng không linh. Nếu như chúng ta không biết dụng tâm thì dùng phương pháp của “Kinh Kim Cang” cũng tốt. Hiện tượng muôn ngàn khác biệt, không luận là chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình, ngày nay chúng ta

gọi là tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, khi trong lòng bạn phân biệt chấp trước, phiền não tập khí hiện hành, thì như trên Kinh Phật nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Hư vọng như nhau, phàm sở hữu tướng, tướng tốt cũng vậy, tướng không tốt cũng vậy, khác biệt thế nào đi nữa cũng đều quy về hư vọng. Phật lại nói với chúng ta: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán*”, phải nên có cái nhìn như vậy. Cách nhìn như vậy chính là phương pháp tu hành của Pháp Thân Đại Sĩ. Không chấp tướng thì cái tướng này là bình đẳng. Chúng ta tu nghiệp bình đẳng (tu nghiệp bình đẳng là tu nghiệp Phật), sau đó niệm Phật thì làm sao mà không vãng sanh, làm sao mà không thành Phật? Cho nên, nhất định không nên dính mắc. Cái tướng này thì tôi ưa thích, cái tướng kia thì tôi chán ghét, đó là bạn đang tạo ra nghiệp luân hồi, nhất định vẫn phải chịu khổ báo ba đường, phiền não thật lớn. Chúng ta phải biết, tướng tốt là do tâm thiện biến hiện ra, tướng không tốt là do tâm ác biến hiện ra. Năng biến là tánh thức bất định, biến hiện ra là huyễn tướng ngàn vạn lần sai biệt, mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, sau đó ở trên Kinh Phật nói những phương pháp này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày có thể vận dụng được, dùng đến công phu đắc lực, thật là hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Chúng ta học Phật thì phải từ ngay chỗ này mà học tập, ở ngay chỗ này dụng công phu thật, khẳng định niệm Phật là pháp môn đệ nhất trong tất cả pháp môn.

Tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh, đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, thành Phật đạo đều là do niệm A Di Đà Phật mà thành tựu. Cho nên, Thế Tôn ở trong bốn Kinh tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Chúng ta biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại diện cho tất cả chư Phật Như Lai, Ngài tán thán như vậy tức là tất cả chư Phật Như Lai đều là tán thán như vậy đối với A Di Đà Phật. Duyên của chúng ta thù thắng không gì bằng, vừa học Phật thì liền gặp được vua trong các Phật, liền gặp được đệ nhất Kinh thù thắng nhất trong nhà Phật. Bạn nói xem, duyên này thù thắng dường nào! Đây là do mọi người có phước, chân thật như trên “Kinh Di Đà” đã nói, vô lượng kiếp đến nay thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta vào ngay lúc này thấy đều chín muồi. Ba điều kiện này đều đầy đủ, khó được, rất là hy hữu khó gặp. Ngày nay gặp được rồi thì nhất định phải nắm lấy cơ duyên này, nhất quyết không để lỡ qua. Thích Ca Mâu Ni Phật “*đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác*”. Ngày nay chúng ta cũng được vi diệu pháp, vấn đề chính là chúng ta có thể thành tựu tối chánh giác hay không. Nếu như muốn thành tối chánh giác thì không gì khác hơn

là y giáo phụng hành. Những gì ở trong bộ Kinh này Phật dạy chúng ta phải làm thì chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết định không phạm quy củ, vậy thì vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ người người đều có phần. Pháp môn này “*ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thâm*”. Đặc biệt là đạo tràng này của chúng ta, bốn chúng đồng tu đều là đệ tử Di Đà, lấy một câu nói của Ki Tô giáo là “*vinh quang vô thượng*”. Thượng đế của họ là vinh quang, đệ tử Di Đà là vinh quang đệ nhất, Thượng đế nhìn thấy bạn đều cúi đầu tán thán. Đó là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Đệ tử Di Đà còn gì bằng. Ngày nay chúng ta ở nơi đây làm là sự nghiệp của Di Đà. Sự nghiệp của Di Đà chính là rộng độ tất cả chúng sanh, tiếp dẫn tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật.

Ngày nay, đạo tràng này của Singapore là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nói đệ nhất, hy vọng còn có đệ nhị, đệ tam, còn có rất nhiều, thế nhưng hiện tại thế giới chỉ có một. Đạo tràng này mỗi ngày giảng Kinh, một năm 360 ngày không gián đoạn, niệm Phật đường ở lầu bốn ngày ngày niệm Phật. Khi Thôn Di Đà xây dựng xong, có nhiều người rồi thì chúng ta phân ban niệm Phật, nhất định làm đến 24 giờ không gián đoạn.

Ngày trước, Lão Pháp sư Đế Nhân dạy đồ đệ vá nôi của Ngài, ông niệm Phật được ba năm thì đứng mà vãng sanh. Sau khi chết rồi còn đứng ba ngày, đợi sự phụ của ông đến làm hậu sự cho ông. Không thể nói ông không có bản lĩnh này, có người nào sau khi chết rồi có thể đứng ba ngày? Đế lão dạy cho ông ấy phương pháp rất là đơn giản, dạy ông không nên hoài nghi, không nên xen tạp, không nên gián đoạn, thành thật niệm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì mau niệm tiếp. Ông liền y giáo phụng hành, ba năm chỉ làm như vậy, ông làm được thành công.

Tương lai niệm Phật đường chúng ta, Thôn Di Đà tuân thủ theo khai thị này của Lão Pháp sư Đế Nhân, theo cách này mà làm. Cho nên, bên cạnh niệm Phật đường có nơi nghỉ ngơi, tôi xem thấy bên dưới đã làm xong rồi, đã làm một dãy phòng có thể nghỉ ngơi. Tôi cảm thấy dãy phòng đó vẫn không đủ dùng, vẫn chưa đủ lớn, tốt hơn hết là nên kéo dài ra, làm thành một hàng như vậy. Người mệt thì đi nghỉ ngơi. Khi nghỉ ngơi thì vẫn mặc áo tràng, không nên cởi áo tràng ra, vì cởi áo tràng ra rồi thì ngủ luôn, không thể dậy được. Vẫn mang áo tràng nằm nghỉ ngơi một lát, tinh thần hơi tốt một chút thì phải mau ngồi dậy, liền đến niệm Phật đường để niệm. Về phương pháp niệm Phật, chúng ta tuân thủ theo Pháp sư Hành Sách (Ngài là Tổ sư của Tịnh Tông chúng ta), dùng phương pháp “*niều Phật*,

chỉ tịnh, lễ bái” của Ngài. Trong tương lai, nếu có nhiều người đến niệm Phật thì niệm Phật đường chúng ta sẽ phân thành khu. Tượng Phật thì đặt ở ngay giữa, có thể nhiều Phật. Tượng Phật không nên để ở trên đài, vì không thể nhiều qua được, phía sau tượng Phật nhất định phải có đường đi có thể nhiều Phật. Cho nên, niệm Phật đường không giống như giảng đài. Niệm Phật là lấy nhiều Phật làm chủ. Bởi vì tinh thần thể lực chúng ta không đủ, không cách gì duy trì quá lâu, cho nên nếu nhiều mệt rồi nên ngồi xuống nghỉ ngơi, nhưng lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Việc này chúng ta xem thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng tử đi tham học, tham phỏng vị thứ nhất là Tỳ kheo Đức Vân (ở trong “Hoa Nghiêm Bốn Mười” gọi là Tỳ kheo Kiết Tường Vân). Thiện Tài Đồng Tử đi tham phỏng nhưng không tìm thấy Ngài, kết quả sau cùng “*biệt phong kiến đạo*”, trên đỉnh núi có một đỉnh núi khác. Biệt phong đại biểu cho ý gì vậy? Pháp môn đặc biệt, chính là pháp môn Tịnh Độ, cho nên Ngài tu là pháp môn đặc biệt này, tu ở nơi biệt phong. Ngài tu như thế nào vậy? Bát Chu Tam Muội, Phật Lập Tam Muội, Ngài chỉ là đứng và kinh hành nhiều Phật, không ngồi, không nằm xuống ngủ. Thông thường chúng ta nói Bát Chu Tam Muội một kỳ là ba tháng, vậy thì phải có thể lực rất tốt mới được, người thông thường không làm được. Một ngày một đêm không ngủ thì bạn không chịu nổi rồi, chín mươi ngày không ngủ vậy có thể được sao? Không chỉ không ngủ mà ngay đến ngồi cũng không được ngồi. Cho nên, chúng ta biết được niệm Phật đường là lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Nhiều Phật phải ra tiếng. Bạn nhiều Phật mệt rồi, bên cạnh có bò đoàn để cho bạn ngồi xuống niệm. Khi ngồi xuống thì có thể không niệm ra tiếng, cùng niệm theo đại chúng. Nếu như ngồi đó mà hôn trầm ngủ gật, thì bạn liền đứng dậy đến trước tượng Phật mà lay Phật. Lay Phật cũng là một vận động điều tiết thân thể của bạn. Nếu thật quá mệt rồi thì đến bên cạnh nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau trở lại niệm Phật. Thật dụng công, chân thật nỗ lực ở đạo tràng làm đạo. Ngày trước thiên đường Thiên Tông gọi là “*Trường Tuyên Phật*”, ngày nay nơi đây chúng ta cũng là Trường Tuyên Phật, tất cả chúng sanh tuyên cử bạn đến để làm Phật, còn có việc gì quan trọng hơn so với việc này chứ? Đại sự nhân duyên chính là như vậy. Hy vọng đồng tu chúng ta phải trân trọng, dùng toàn bộ lực lượng của chúng ta để thành tựu đạo tràng này. Đạo tràng này là đạo tràng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta chính mình rất rõ ràng, rất tường tận, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng bao gồm chính chúng ta trong đó, không ở ngoài số đó. Nếu chúng ta đã muốn làm Phật, tất cả Phật đều tán thán A Di Đà Phật, chúng ta cũng phải tán thán A Di Đà Phật, cũng phải nên toàn tâm toàn lực vì A Di Đà Phật mà làm việc, thay A Di Đà Phật ở trong thời đại này xây dựng

một nơi để tiếp dẫn chúng sanh đến niệm Phật thành Phật. Không luận là sức công hiến của chúng ta lớn hay nhỏ, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói đều là bình đẳng, một niệm thiện, một chút công đức nho nhỏ đều là tận hư không khắp pháp giới, phước báo vô lượng vô biên. Lời nói này chúng ta có thể khẳng định, không nên hoài nghi. Đó là đắc đạo thành đạo.

Phật sau khi thành đạo không thể nói là không còn việc gì, mà sau khi thành đạo, một sự việc to lớn duy nhất chính là phải thực hiện nguyện đã phát ra ở trong nhân địa, phải thực hiện viên mãn, không thể nói rồi mà không làm. Trong nhân địa đã phát ra nguyện gì? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, cho nên sau khi thành Phật chỉ có một sự việc là đi độ chúng sanh. Ý nghĩa của ba chữ “*độ chúng sanh*” này chính là thương yêu chúng sanh, quan tâm chúng sanh, thương xót chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh, đó chính là ý của chữ độ. Sau khi thành Phật thì chuyên môn làm việc này, đúng như trên Kinh đã nói: “*Ngàn nơi mong cầu ngàn nơi đến*”. Nơi nào chúng sanh có cảm, Phật liền nhất định hiện thân. Chúng sanh có cảm quá nhiều, cảm chính là mong cầu, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu Phật Bồ Tát gia trì. Ý niệm mong cầu này chính là cảm. Chỉ cần có cầu thì Phật liền có ứng. Chúng sanh cầu Phật có hai loại cầu, có cái cầu rõ ràng gọi là hiển cầu, có cái cầu âm thầm. Cầu âm thầm là chính mình thật có ý niệm mong cầu nhưng chính mình không phát hiện ra. Có thể thấy được ý niệm này dường như rất là vi tế, chính mình không phát hiện ra. Một ý niệm vi tế như vậy chính mình không biết, thế nhưng cảm ứng của Phật rất linh mãnh, các Ngài đã cảm ứng đến, các Ngài đã quan sát đến. Khi quan sát đến thì Phật nhất định có ứng.

Ứng của Phật cũng có hai loại, có hiển ứng, có minh ứng. Minh ứng thì bạn không thể cảm giác được, Phật đích thực đang ở chung quanh bạn, ở bên cạnh bạn giúp đỡ bạn, nhưng chính bạn không hề cảm giác được. Hiển ứng là để chúng ta cảm nhận được, hoặc giả bạn nhìn thấy được hình tượng của Phật Bồ Tát, hoặc giả bạn nghe được âm thanh của Phật Bồ Tát. Như chúng ta xem thấy ở trên “*Kinh Địa Tạng*”, Bà La Môn nữ cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, nghe được âm thanh của Phật, đó là hiển ứng rõ ràng. Cô có thể nói chuyện với Phật, tuy là Phật không hiện thân, không nhìn thấy thân tướng, thế nhưng nghe được âm thanh. Cho nên, cảm và ứng đều có minh - hiển khác nhau, có minh cảm - hiển ứng, minh cảm - minh ứng; có hiển cảm - hiển ứng, hiển cảm - minh ứng. Cảm ứng đạo giao có bốn loại khác nhau. Chúng sanh thế gian chúng ta căn tánh chín muồi, đó là minh cảm, không phải là hiển cảm.

Vào ba ngàn năm trước, chúng sanh thế gian này căn tánh chín muồi, cảm động Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa đến thế gian của chúng ta. Phật là hiển ứng, ứng hóa rõ ràng. Phật xuất hiện ở thế gian này không có người quen biết, không có người thỉnh pháp. Nếu không người thỉnh pháp thì Phật phải nhập diệt, phải vào Bát Niết Bàn, Ngài ở thế gian này không có việc gì làm. Phàm phu chúng ta ngu si không biết Thế Tôn thành Phật, không biết có Phật xuất thế, may mà người Trời Tịnh Cư biết được (người Trời Tịnh Cư chính là ngũ bất hoàn thiên trong đệ tứ thiên, trong tầng trời thứ năm này đều là người tu hành, không phải là phàm phu, trong Kinh điển nói là “*thánh nhân tam quả trở lên*”). Nơi đó là đạo tràng lớn, họ nhìn thấy được Phật xuất hiện ở thế gian này, vội vàng đi xuống thay mọi người chúng ta khải thỉnh, thỉnh pháp, thế là Thế Tôn tiếp nhận lễ thỉnh của chúng sanh, nên mới bắt đầu vì mọi người giảng Kinh nói pháp, triển khai sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Ngài. Sự nghiệp này dùng lời hiện đại mà nói là “*công tác giáo dục xã hội*”, Ngài triển khai công tác giáo dục xã hội của Ngài.

- **Tượng thứ bảy là “Chuyên pháp luân”.**

Tại vì sao công tác giáo dục xã hội phải gọi là chuyển pháp luân? Pháp luân là thí dụ. Hiện tại và thời xưa, chúng ta biết được vào thời đại cổ xưa, mỗi một dân tộc đều có một đồ án để làm tiêu chí cho dân tộc đó, nhà sử học gọi là Tô-tem; người hiện tại chúng ta buôn bán, một ngành nghề cũng có thương hiệu, có một đồ án gọi là Mark. Tịnh Tông Học Hội chúng ta cũng có, chính là logo phía trên. Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng thuận theo thế gian pháp chọn lựa một tiêu chí để đại biểu giáo học của Thế Tôn đối với xã hội. Thế Tôn chọn lấy hình tượng “*bánh xe*”. Hình tượng của bánh xe tượng trưng cho những nội dung mà Phật giáo hóa chúng sanh, Phật đã nói những gì cho chúng sanh, đồ án này phải có thể biểu thị ra, nêu rõ ra. Cho nên, thông thường đồ án dùng trong nhà Phật chúng ta có ba loại. Đồ án được dùng nhiều nhất chính là “*Bánh Xe Pháp*”, chúng ta thường nói pháp luân thường chuyển. Loại thứ hai là “*Hoa Sen*”, hoa sen cũng được nhà Phật dùng để làm tiêu chí. Loại thứ ba là chữ “*Vạn*”. Một trong ba mươi hai tướng của Phật, trên ngực của Phật có một chữ vạn. Ý nghĩa chữ vạn này biểu thị tốt đẹp, tất cả pháp mà Phật đã nói đều là tốt đẹp nhất.

Hoa sen là đại biểu thanh tịnh vô nhiễm, không nhiễm, sanh ra từ bùn mà không nhiễm. Gốc của hoa sen sanh ra từ trong bùn. Bùn biểu thị cho sáu cõi, bên trên bùn là nước, nước biểu thị pháp giới bốn thánh Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Hoa sen nở ở trên mặt nước, có ý là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười

pháp giới, họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Không chỉ là sáu cõi không nhiễm, mà pháp giới bốn thánh cũng không nhiễm. Hoa sen là biểu thị cho ý này.

“*Bánh xe*” biểu thị ý còn viên mãn hơn, chân thật là biểu thị đại viên mãn. Bánh xe là cái tướng động, trong động là không động. Các vị thử nghĩ xem, có thứ nào mà có thể đem hai loại hình tượng này đều biểu thị ra? Chỉ có bánh xe, bánh xe là tròn, tâm viên bất động, xung quanh động nhưng lòng tâm không động, cho nên nó đại biểu “*động tịnh không hai, động tịnh là một*”. Việc này trong các hình tượng khác không thể hiện thị ra được. Ý nghĩa sâu hơn một tầng nữa là đại biểu “*tánh - tướng không hai, không - có là một*”. Bạn xem, chung quanh bánh xe là biểu thị tướng, đại biểu có; tâm của bánh xe biểu thị không, đại biểu tánh, tánh là không, cho nên tâm viên. Tâm viên ở đâu vậy? Không tìm ra được. Có tâm hay không? Nhất định có tâm, thế nhưng tâm không thể được. Hiện tại có học thuyết nào có thể nói ra được rõ ràng? Cho nên “*điểm*” chỉ là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật, thế nhưng điểm di động chính là tuyến, tuyến di động chính là diện, tuyến và diện chúng ta có thể quan sát ra được, còn điểm không thể quan sát được, cho nên không tìm ra tâm viên. Tâm là không, tướng là có. Tướng có là do không mà sanh ra có. Có từ do đâu mà ra? Có từ không mà ra. Cho nên, có vẫn là không, có không phải là thật có, có gọi là huyền có. “*Chân không bất không, diệu hữu phi hữu*”, “*bánh xe*” biểu thị cho ý này. Ý này thật viên mãn, đích thực mười phương ba đời tất cả chư Phật vì chúng sanh nói pháp chính là nói rõ đại đạo lý này, nói rõ chân tướng sự thật này.

Vòng tròn xung quanh của bánh xe biểu thị cho mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Trung tâm của bánh xe pháp luân đại biểu cho tự tánh, đại biểu pháp thân lý thể, chân tâm bản tánh của chúng ta. Tất cả chư Phật Như Lai vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng không ngoài nói rõ sự việc này. Đó là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cho nên, dùng bánh xe để biểu pháp rất là viên mãn tròn đầy. Bánh xe nhất định phải động. Động là nó hoạt động. Nếu như bánh xe không động thì biến thành phé vật, liền biến thành đồ chết. Bánh xe nhất định phải động. Ngày nay khoa học phát triển, các vị thử nghĩ xem, đạo lý gì có được thành tựu huy hoàng như ngày nay? Đều là bánh xe đang chuyển, bất cứ máy móc gì cũng không ngoài vòng tròn này. Hiện tại bánh xe còn làm thành bánh răng, ngay trong bánh xe với nhau mới có thể sanh ra tác dụng chuyển động, toàn là bánh xe đang chuyển động. Cho nên Phật giảng Kinh nói pháp liền dùng bánh xe pháp luân chuyển để làm thí dụ. Chúng ta xem thấy Phật Kinh “*chuyển pháp luân*” chính là thúc đẩy công tác Phật Đà giáo dục xã hội, là biểu thị ý này. Chư

Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian này chính vì sự việc như vậy, có thể nói tám tướng thành đạo, bảy tướng khác đều là vì tướng này, cho nên tướng này phải đặc biệt nói cho tường tận. Bất cứ tướng nào khác chỉ cần nói qua hai - ba câu thì được rồi, nhưng tướng này thì phải nói cho tường tận. Tất cả chư Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là để làm sự việc này.

Đoạn văn này dài, chúng ta cũng phân ra làm mấy đoạn. Trước tiên phân làm hai đoạn lớn, một đoạn là tổng tướng, một đoạn là biệt tướng.

* * *

Kinh văn: “**Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân**”.

Đây chính là vừa rồi tôi mới nói, Phật xuất hiện ở thế gian này, người thế gian phàm phu mắt thịt không nhận biết Phật Đà, không biết được Phật xuất hiện ở đời. “*Thiên nhân*” Trời Tịnh Cư “*quy ngưỡng*”, xem thấy Phật thị hiện ở thế gian thì họ ngưỡng mộ quy tâm, thế là thay tất cả chúng sanh “*thỉnh chuyển pháp luân*”, thỉnh Phật giảng Kinh nói pháp, thỉnh Phật giáo hóa tất cả đại chúng. Chỗ này chân thật là trên Kinh đã nói: “*Phật vi thiên nhân sư phạm, cứu giới đạo sư*”. Phật không chỉ là mô phạm cho tất cả mọi người chúng ta, mà là tấm gương tốt nhất cho tất cả hữu tình chín pháp giới, cho nên chúng ta phải học Phật. Nếu chúng ta giữ tâm học Phật, muốn học Phật làm người, muốn học Phật đối nhân xử thế tiếp vật, muốn học ngôn ngữ của Phật, Phật mọi thứ đều là tấm gương mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh, đó gọi là học Phật. Học Phật không phải là nghiên cứu Kinh giáo. Nghiên cứu Kinh giáo người hiện tại gọi là Phật học. Phật học và học Phật hoàn toàn là hai sự việc. Nếu chỉ là Phật học mà không biết học Phật thì bạn vẫn là phàm phu sanh tử, không cách gì đoạn phiền não, không cách gì siêu việt luân hồi. Nếu như bạn chân thật học Phật, thì không chỉ siêu việt sáu cõi mà còn siêu việt mười pháp giới. Đặc biệt là nếu y theo bộ Kinh điển này mà tu học thì khẳng định nắm vững được “*vạn người tu vạn người đi*”, một người cũng không sót lọt. Đó là Tổ sư đại đức xưa nay nói cho chúng ta nghe. Đó là thỉnh pháp.

* * *

Kinh văn: “**Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian**”.

Phía trước trong đề mục của chúng ta “*thỉnh pháp năng cảm*”, “*nói pháp là sở ứng*”, đó là hiển cảm - hiển ứng rất là rõ ràng. “*Thường*” là không gián đoạn. Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành chánh giác, thị hiện thành

Phật, từ đó về sau giảng Kinh nói pháp không hề có một ngày gián đoạn, nói pháp 49 năm, giảng Kinh hơn ba trăm hội. Ba trăm hội là những pháp hội qui mô lớn, pháp hội nhỏ thì không nói, diễn thuyết dạy học qui mô lớn có hơn ba trăm hội. Qui mô nhỏ là tùy thời có một người, hai người, tám người, mười người đến cầu kiến Thích Ca Mâu Ni Phật, thỉnh giáo với Ngài thì Ngài giảng Kinh nói pháp. Những hội nhỏ như vậy thì không tính, nếu tính vào thì ba ngàn hội cũng không chừng.

“*Thường dĩ pháp âm*” là pháp gì vậy? Phía sau nói “*giác*”, pháp này là pháp giác, giúp đỡ tất cả chúng sanh “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Tám chữ này đã đem tông chỉ mục đích giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra hết. Mục đích là giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, đây là từ trên mục đích mà nói. Khổ từ do đâu mà có? Khổ từ mê hoặc mà có, mê rồi thì có khổ. Vui từ nơi đâu mà có? Vui là từ giác ngộ mà có, giác ngộ thì bạn liền vui, cho nên mê ngộ là nhân, khổ vui là quả. Muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui thì nhất định phải ở trên nhân mà làm mới được, trên quả thì không có cách gì, phải từ trên nhân mà hạ thủ. Phật biết pháp khổ vui, Ngài biết được nhân quả ở trong đây, cho nên cả đời từ nơi công việc giáo học. Giáo học chính là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ.

“*Giác chư thế gian*”. Thế gian có ba loại, ba loại thế gian thấy đều bao gồm ngay trong đó. Loại thứ nhất là “*Hữu tình thế gian chủ*”, như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói những thế chủ này, hữu tình chúng sanh. Những đại chúng chúng ta ngồi ở đây đều thuộc về chúng sanh hữu tình.

Loại thứ hai gọi là “*Khí Thế Gian Chủ*”. Khí thế gian chủ cũng là chúng sanh, là một loại khác, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy. Đó là những chúng sanh nào vậy? Trong Kinh nói thần đất, thần núi, thần cây, đó là khí thế gian chủ. Đạo tràng này của chúng ta nhất định có thần bảo hộ đạo tràng, thần hộ trì đạo tràng. Các vị đồng tu chính mình ở nhà, trên “*Kinh Địa Tạng*” nói có thần trạch, chính là thần bảo hộ cái nhà của bạn. Những loại chúng sanh này mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy, thế nhưng chúng ta được sự bảo hộ của họ. Nếu như chúng ta tạo tác ác nghiệp thì những thiện thần này đi mất. Khi thiện thần đi mất thì có một tốp quỷ thần khác đến, ác thần kéo đến. Thiện thần đi rồi, không bảo hộ bạn nữa, ác thần liền đến. Ác thần giúp cho bạn tạo nghiệp, ác thần khích lệ bạn tạo nghiệp, mong muốn bạn tương lai đọa vào địa ngục, họ ở đó nhìn thấy mà vui mừng. Họ làm việc như vậy. Trong quỷ thần, xin nói với các vị, ác thì nhiều mà thiện thì ít, đại khái quỷ thần thiện đều quy y Tam Bảo, đều là đệ tử Phật, cho nên

trong quỹ vương có rất nhiều vị là Bồ Tát thị hiện, không phải thật sự là quỹ vương. Những ác quỷ đáng thương này khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ không nên hại những chúng sanh này, phải phát tâm bảo hộ những chúng sanh này, loại này gọi là Khí Thể Gian Chủ.

Loại thứ ba gọi là “*Trí Chánh Giác Thế Gian Chủ*”. Đó là nói người chứng quả từ A La Hán trở lên. A La Hán, Bồ Tát, Tông Thiên Thai gọi là Tạng Giáo Phật, Phật của Thông giáo, đều là thuộc về Trí Chánh Giác Thế Gian Chủ.

Đối tượng Phật giảng Kinh nói pháp bao gồm ba loại thế gian này, gọi là Chư Thế Gian. Đây chính là thường nói chúng sanh chín pháp giới hữu giáo vô loại, Phật là một mực dạy bảo bình đẳng, hiển thị ra đại từ đại bi vô tận. Từ bi là thanh tịnh bình đẳng, không phân thiện ác, người thiện Phật dạy, người ác Phật cũng dạy; không phân oán thân, có quan hệ thân thiết với Phật thì Phật dạy, là oan gia đối đầu với Phật thì Phật cũng dạy, đó mới gọi là đại từ đại bi. Phương pháp Phật giảng Kinh thì vô lượng vô biên. Phật có trí tuệ cứu cánh viên mãn, cho nên vì tất cả chúng sanh khai thị pháp môn pháp âm vô lượng vô biên. “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, Phật nói vô lượng pháp môn, chúng ta phải phát tâm học vô lượng pháp môn.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ